TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/06/2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kính và ông Lê Đức Thịnh
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế: Ông Phan Anh Giáp- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị ***Văn Thị Đ***, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện QĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt (Chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh ***Huỳnh Ngọc T,*** sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn V, xã HP, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Văn Thị Đ kết hôn với anh Huỳnh Ngọc T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã HP, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn.

Theo chị Đ, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cãi nên từ khoảng tháng 7 năm 2018 đến nay đã sống ly thân, không ai quan tâm, chăm sóc và chia sẻ gì đến nhau. Bản thân chị Đ nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể đoàn tụ chung sống được nữa nên chị Đ yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Phía anh T cũng thừa nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như chị Đ trình bày nhưng anh cho rằng, trong cuộc sống vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn nhưng thỉnh thoảng có xảy ra cãi vả nhưng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn

yêu thương vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái chứ anh không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01con chung là cháu Huỳnh Nhật Kh, sinh ngày 13/10/2017. Hiện nay cháu Kh đang ở chị Đ. Chị Đ và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh, không ai có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử :

- Chấp nhận cho chị Đ được ly hôn anh T.
- Do cháu Kh dưới 36 tháng tuổi nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ được trực tiếp nuôi cháu Kh đến khi cháu đủ 18 tuổi. Công nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc anh T không phải cấp dưỡng cho con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt chị Đ nhưng chị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Văn Thị Đ kết hôn với anh Huỳnh Ngọc T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã HP, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị Đ, anh T chung sống với nhau chỉ được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2018 đến nay. Mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không ai còn quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa anh T cho rằng nếu chị Đ giao con cho anh nuôi thì anh chấp nhận ly hôn chị Đ.

Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của chị Đ, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Hiện nay cháu Huỳnh Nhật Kh đang được chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Kh, sinh ngày 13/10/2017, dưới 36 tháng tuổi, do đó yêu cầu của chị Đ được trực tiếp nuôi cháu Kh là có căn cứ nên được chấp nhận, quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên hòa giải ngày 24/01/2019, chị Đ không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Văn Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị Đ

1. Về hôn nhân: Chị Văn Thị Đ được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nhật Kh, sinh ngày 13/10/2017 cho chị Văn Thị Đ trực tiếp nuôi cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi. Anh Huỳnh Ngọc T không phải cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có ai yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Văn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân dân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 9886 ngày 24/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Chị Đ đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh TT Huế;*
- *VKSND TX. Hương Trà;*
- *Chi cục THADS TX. Hương Trà;*
- *UBND xã Hương Phong;*
- *Lưu HS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hữu Nam